

TÍNH CỐ KẾT CỘNG ĐỒNG TRONG TÍN NGƯỠNG THỜ THẦN BẢO NINH VƯƠNG Ở HÀ NỘI

Nguyễn Thị Dung^{1*}, Nguyễn Thị Phương Thảo²
^{1,2}Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
*Email: dungmanhtk@gmail.com

/Ngày nhận bài: **05/10/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phân biên: **12/10/2025** /Ngày chấp nhận đăng: **17/10/2025**

TÓM TẮT

Nằm ở phía nam của nội thành Hà Nội, 8 làng gồm Linh Đàm, Pháp Vân, Tứ Kỳ, Đại Từ, Bằng A, Bằng B, Tụ Liệt, Hữu Lê từ lâu đã thờ chung một vị thần có tên Bảo Ninh Vương. Đối với người dân ở các làng này, thờ thần Bảo Ninh Vương không chỉ có ý nghĩa là một sinh hoạt tín ngưỡng cộng đồng mà nó còn là môi trường để người dân trong làng giao lưu, kết nối tình cảm, từ đó làm tăng sự đoàn kết và khẳng định tinh thần tập thể. Bài viết này trình bày cơ sở hình thành, biểu hiện cố kết cộng đồng trong tín ngưỡng thờ thần Bảo Ninh Vương.

Từ khóa: Cố kết cộng đồng, tín ngưỡng, thần Bảo Ninh Vương

COMMUNITY COHESION IN THE BELIEF AND WORSHIP OF BAO NINH VUONG IN HANOI

Located in the southern part of Hanoi, eight villages-Linh Dam, Phap Van, Tu Ky, Dai Tu, Bang A, Bang B, Tuu Liet, and Huu Le- have long shared the worship of a common deity named Bao Ninh Vuong. For local residents, the worship of Bao Ninh Vuong is not only a communal religious activity but also a space for social interaction, emotional connection, and mutual support, thereby strengthening solidarity and affirming collective identity. This article examines the foundtions and manifestations of community cohesion within the worship of Bao Ninh Vuong.

Keywords: Community cohesion, religious, Bao Ninh Vuong deity

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình sinh tồn, để phục vụ nhu cầu, mục đích sống của mình, con người đã tương tác với tự nhiên, xã hội và tạo ra nhiều sản phẩm văn hóa, trong đó phải kể đến tín ngưỡng. Tín ngưỡng là một trong những sản phẩm văn hóa của cộng đồng chứa đựng những giá trị nhiều mặt về lịch sử, di sản, niềm tin..., đồng thời có vai trò rất quan trọng đối với cá nhân và xã hội. Nếu sinh hoạt văn hóa là nhu cầu thiết yếu của đời sống của con người về mặt tinh thần, thì tín ngưỡng và sinh hoạt tín ngưỡng lại chính là môi trường lý tưởng sản sinh và duy trì các mối quan hệ xã hội, tạo nên sự cố kết cộng đồng. Cũng bởi vậy, mà khi nghiên cứu tín ngưỡng, bên cạnh việc nhận diện, lý giải hiện tượng tín ngưỡng, thì rất cần quan tâm đến việc làm rõ vai trò của nó đối với cá nhân và cộng đồng, trong đó không thể không đề cập đến vai trò cố kết cộng đồng. Nếu nhìn tín ngưỡng như một hiện tượng xã hội thì cố kết cộng đồng là kết quả tất yếu của hoạt động xã hội, mà ở đó các cá nhân thường xuyên tương tác với nhau, kết nối và giao lưu để gia tăng sự gắn bó, chia sẻ và đồng cảm với nhau. Điều này được duy trì và hình thành một cách tự nhiên, bởi vì tín ngưỡng một sản phẩm văn hóa thuộc về cộng đồng - do cộng đồng sáng tạo, duy trì và chuyển tải, để phục vụ chính cộng đồng. Cho nên, cũng có thể

nói tính cộng đồng và tính cố kết cộng đồng là một thuộc tính đặc trưng của tín ngưỡng xét ở cả phương diện nguồn gốc và biểu hiện. Trong quá trình nghiên cứu trường hợp tín ngưỡng thờ thần Bảo Ninh Vương ở Hà Nội, chúng tôi nhận thấy tín ngưỡng này đã thể hiện vai trò cố kết cộng đồng một cách rõ nét.

2. CÁCH TIẾP CẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết được tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa văn hóa học với xã hội học và tâm lý học. Dưới góc nhìn văn hóa, thờ thần là đối tượng nghiên cứu với tư cách là một chỉnh thể văn hóa được tạo thành từ các thành tố: truyền thuyết, di tích và lễ hội. Các thành tố này tồn tại trong sự tương quan với chủ thể của nó - chính là cộng đồng. Song thực hành tín ngưỡng được xem là một loại hoạt động xã hội đặc thù của con người, để thỏa mãn các nhu cầu về tâm linh (tâm lý). Bởi vậy, tiếp cận văn hóa học kết hợp xã hội học và tâm lý học nhằm nhận diện lý giải nguồn gốc, biểu hiện của cố kết cộng đồng trong tín ngưỡng thờ thần. Về phương pháp, bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính thông qua quá trình quan sát, tham dự tại các di tích để phát hiện, lý giải và trình bày nguồn gốc, biểu hiện cố kết cộng đồng trong tín ngưỡng này.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Cộng đồng của tín ngưỡng thờ thần Bảo Ninh Vương

Nói đến cộng đồng trong tín ngưỡng thờ thần Bảo Ninh Vương là nói đến người dân 8 làng thờ Thần, đó là các làng: Linh Đàm, Pháp Vân, Tứ Kỳ, Đại Từ, Bằng A, Bằng B, Tựu Liệt, Hữu Lê thuộc thành phố Hà Nội. Chính họ là những người đã sáng tạo, giữ gìn và lưu truyền truyền thuyết, duy trì nghi lễ thờ cúng Thần tại các đình, miếu của làng, tham gia tu bổ, tôn tạo, bảo vệ, coi sóc nơi thờ tự. Ngoài những người đang sinh sống tại làng, còn có những người vốn trước đây xuất thân ở các làng này, nay đã đến nơi khác cư trú, lập nghiệp nhưng vẫn tham gia thờ cúng, cung tiến, công đức, thậm chí còn trở về làng để lễ Thần. Họ cũng là thành viên của cộng đồng tín ngưỡng. Mặc dù đối tượng tham gia tín ngưỡng rộng hơn phạm vi người trong 8 làng, nhưng ở đây chúng tôi chỉ đề cập đến cộng đồng cư dân thuộc 8 làng: Linh Đàm, Pháp Vân, Tứ Kỳ, Đại Từ, Bằng A, Bằng B, Tựu Liệt, Hữu Lê với tư cách là cộng đồng trực tiếp thờ Thần.

3.2. Cơ sở của sự cố kết cộng đồng trong tín ngưỡng thờ thần Bảo Ninh Vương

Giá trị cốt lõi của tín ngưỡng là thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người. Đó là nhu cầu gửi gắm niềm tin vào một thế lực thiêng nào đó với khả năng siêu phàm có thể thấu cảm, linh ứng trước những lời cầu nguyện, cúng tế của con người. Việc duy trì niềm tin vào thế lực thiêng là nguồn gốc, cũng là lí do để tín ngưỡng tồn tại. Khi con người thực hành một niềm tin nào đó, sẽ cảm thấy yên tâm và có động lực để vượt qua những thử thách trong cuộc sống. Do vậy, giá trị của tín ngưỡng trước nhất là giá trị của niềm tin, ở đây là niềm tin vào cái thiêng, thế lực linh thiêng.

Theo nhà nghiên cứu Ngô Đức Thịnh, cố kết cộng đồng được hình thành trên mối quan hệ “cộng mệnh” và “cộng cảm” giữa những cá nhân trong cùng một cộng đồng. Trong một bài viết về giá trị của lễ hội cổ truyền, ông đã khẳng định: “Trong lễ hội cổ truyền, tính cộng đồng thể hiện qua sự cộng mệnh và cộng cảm. Cộng mệnh là sự gắn bó giữa những con người trong cộng đồng thông qua vận mệnh của cộng đồng. Đó là việc cùng suy tôn, tôn thờ một biểu tượng có sức mạnh siêu nhiên bảo vệ cho sự tồn vong của cộng đồng” (Ngô Đức Thịnh, 1993). Ở trường hợp tín ngưỡng thờ thần Bảo Ninh Vương, mối quan hệ cộng sinh và cộng cảm được hình thành từ niềm tin vào thần Bảo Ninh Vương.

Từ bao đời nay, người dân ở 8 làng vẫn tin rằng: xưa kia, khu vực Linh Đàm là một vùng đầm lầy rất rộng, đầy lau sậy, nước ngập mênh mông. Từ đầm lầy ấy hiện lên một thủy thần trong hình hài một thiếu niên để theo học thầy Chu Văn An. Chẳng những có phép

biến hóa mà Thần còn dùng năng lực siêu phàm của mình làm mưa cứu dân khỏi hạn hán. Thần bị trời phạt chết, thân hóa thành rồng, có mộ chôn còn đến bây giờ. Sau khi hóa, Thần rất linh thiêng, đã nhiều lần ứng nghiệm khi nhân dân cầu cúng. Ngày nay, trong tâm thức người dân, Bảo Ninh Vương không chỉ là vị thần bảo hộ mùa màng mà đã trở thành Thành hoàng của các làng - vị thần bảo hộ cho nhân dân trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Thờ thần Bảo Ninh Vương giờ đây không chỉ có ý nghĩa để nhân dân tưởng nhớ công làm mưa, hy sinh cứu dân của Thần, mà họ còn thờ cúng để cầu mong có được sức khỏe, bình an, cầu làm ăn buôn bán thuận lợi, may mắn, được công danh, phát triển sự nghiệp... Người dân thờ cúng với niềm tin Thần rất thiêng, sẽ đáp ứng những cầu cúng của họ. Niềm tin này đã ăn sâu bám rễ vào tâm thức người dân, được trao truyền qua nhiều thế hệ, có ý nghĩa như là “đức tin” giúp nâng đỡ người dân ở đây về mặt tinh thần, yên tâm vì đã có Thần phù hộ, giúp đỡ. Từ niềm tin ấy, việc thờ thần đã trở thành một sinh hoạt văn hóa không thể thiếu trong đời sống tinh thần của người dân và trở thành sợi dây vô hình kết nối cảm xúc và các hoạt động của cộng đồng cư dân các làng từ xưa đến nay.

Như đã xác định ở trên, chủ thể của tín ngưỡng thờ thần Bảo Ninh Vương chính là cộng đồng cư dân 8 làng Linh Đàm, Pháp Vân, Tứ Kỳ, Đại Từ, Bằng A, Bằng B, Tựu Liệt, Hữu Lê. Ở đây, bao gồm tất cả người dân, không phân biệt tuổi tác, giới tính, nguồn gốc xuất thân, vai trò chính trị, địa vị xã hội, trình độ... được liên kết chặt chẽ với nhau dựa trên các mối quan hệ cộng đồng tín ngưỡng. Mối liên hệ này biểu hiện ở sự liên kết giữa những người cùng sống trong không gian văn hóa thờ cúng chung một vị thần với niềm tin vào sự phù trợ của thần cho cộng đồng. Từ mối quan hệ chung về số mệnh và các hoạt động tín ngưỡng để bảo đảm về vận mệnh của cộng đồng mà các cá nhân trong cộng đồng đã hình thành nên những quan hệ tình cảm gắn bó không thể tách rời. Ở mối quan hệ cộng mệnh, việc duy trì thờ cúng thần Bảo Ninh Vương ở 8 làng từ xa xưa bắt nguồn từ nhu cầu của cư dân nông nghiệp ý thức được sự chi phối của tự nhiên và tầm quan trọng nguồn nước với sản xuất và đời sống. Tâm lý thờ cúng để không bị hạn hán, có nước cây trồng để cả làng không mất mùa, đói khổ là tâm lý chung, là nội dung cầu cúng khởi nguồn của tín ngưỡng này. Như vậy, yếu tố gắn kết cộng đồng trong tín ngưỡng thờ thần Bảo Ninh Vương vốn đã được hình thành từ niềm tin mang tính cộng mệnh. Cho đến bây giờ, ý thức về sự cộng mệnh trong cộng đồng vẫn luôn được thể hiện trong tín ngưỡng này bằng những hình thức khác nhau.

3.3. Biểu hiện cố kết cộng đồng trong tín ngưỡng thờ thần Bảo Ninh Vương

Cố kết trong cộng đồng được hình thành và diễn ra

song hành với sự ra đời, tồn tại của tín ngưỡng, ngay trong các hoạt động tín ngưỡng của cộng đồng, bao gồm: hoạt động tạo dựng truyền thuyết, xây dựng và bảo vệ di tích, thực hành các nghi lễ thờ cúng.

Có kết cộng đồng trong sáng tạo, trao truyền truyền thuyết

Truyền thuyết thần Bảo Ninh Vương chính là sản phẩm tinh thần chung của cả cộng đồng, là kết quả sáng tạo của cộng đồng cư dân cùng chung sống trong vùng tín ngưỡng này. Ở các làng thờ thần Bảo Ninh Vương, từ lâu vẫn lưu truyền một truyền thuyết chung về vị thủy thần. Việc lưu truyền một truyền thuyết chung về vị thần được thờ ở các đình miếu của 8 làng và sự thống nhất truyền thuyết về vị thủy thần Bảo Ninh Vương, là học trò của Chu Văn An, có công làm mưa cứu dân 8 làng 4 xã đã cho thấy sự thống nhất trí tuệ cũng như nguyện vọng của người dân 8 làng trong việc xây dựng câu chuyện về nguồn gốc và công lao cho vị thần chung của mình. Có thể thấy, truyền thuyết đã tạo ra mối liên kết tâm linh của những người dân ở 8 làng này. Biểu hiện sự có kết cộng đồng rõ nét nhất ở phương diện này có lẽ chính là nó tạo ra một sợi dây liên kết tâm linh trong đời sống văn hóa cộng. Trên cái trục tâm linh ấy, cộng đồng cư dân 8 làng 4 xã cùng duy trì niềm tin, chung tay xây dựng nơi thờ, cùng nhau tiến hành các nghi thức thờ cúng để cầu mong nhận được sự che chở, phù trợ của Thần cho làng, cho xã.

Có kết cộng đồng trong xây dựng, bảo vệ các di tích

Cũng giống như việc duy trì niềm tin, nghi thức, nghi lễ thờ cúng thì việc người dân các làng chung tay tạo dựng, tu bổ, tôn tạo nơi thờ cúng như mộ, các đình, miếu, tiến hành cúng lễ, duy trì lễ hội hàng năm ở từng làng... là sự biểu hiện cụ thể của quá trình hiện thực hóa niềm tin của cộng đồng trước Thần. Do vậy họ đã cùng nhau nỗ lực, đoàn kết để tạo dựng không gian thờ cúng linh thiêng, trang trọng nhất có thể, nhằm thể hiện sự ngưỡng vọng, tôn thờ, tấm lòng biết ơn của cộng đồng trước Thần.

Ở tất cả các làng thờ thần Bảo Ninh Vương, các công trình đình, miếu đều được nhân dân quan tâm xây dựng, trông coi, bảo vệ và tu bổ. Để có những di tích khang trang, đồ thờ tự đầy đủ cũng như vẻ đẹp cảnh quan của các di tích thờ Thần như hiện nay phải có sự góp công, góp sức rất nhiều của nhân dân các làng. Điều này đã chứng tỏ cho tâm huyết và sự đồng lòng của người dân các làng trong việc xây dựng môi trường sinh hoạt tín ngưỡng chung. Để xây dựng, tu bổ đình miếu, bổ sung đồ thờ, người dân ở các làng đã vận động, bảo ban nhau góp tiền của công đức, bên cạnh đó, còn góp sức, góp công lao động trong suốt nhiều năm. Mỗi khi xây dựng hoặc tu sửa đình, miếu, nhân dân đều tham gia họp bàn, phân công, cất cử, hỗ trợ nhau phục vụ, coi sóc, dọn dẹp, hỗ trợ cho quá

trình trùng tu, tôn tạo.

Có kết cộng đồng trong lễ hội

Việc thờ cúng thần linh, việc coi sóc đình, chùa, tổ chức tế lễ... định kỳ trong nhân thức của người dân ở bất kỳ một nơi nào đều là việc không của riêng ai, mà là việc chung, được cả làng thực hiện với ý thức về trách nhiệm và nghĩa vụ chung - thờ cúng để mang lại bình yên, may mắn, hạnh phúc, tốt đẹp, tránh tai họa cho cả làng, cả xã. Cho nên ở đây, ý thức về vận mệnh cộng đồng đã chi phối rất nhiều đến đời sống mỗi cá nhân, từ đó tạo ra sự liên hệ mật thiết của từng cá nhân trong cộng đồng. Và như một lẽ tự nhiên, từ quan hệ cộng mệnh đã tạo ra quan hệ cộng cảm. Sự thấu cảm, sẽ chia giữa những người trong cùng một cộng đồng đã được xác lập một cách tự nhiên ngay trong tín ngưỡng.

Trước kia, khi làng xã chưa có sự thay đổi nhiều như bây giờ thì người dân trong các làng có điều kiện gặp gỡ, giao lưu với nhau nhiều hơn, khi họ cùng nhau lao động ngoài cánh đồng, khi họ gặp gỡ, nghỉ ngơi và hội họp ở không gian chung - cây đa, bến nước, sân đình. Cuộc sống bó hẹp trong không gian làng nên họ là những người hàng xóm gần gũi, gần bó, tương trợ, tối lửa tắt đèn có nhau. Qua thời gian, cùng với sự phát triển, các làng thờ Thần dần bị đô thị hóa kéo theo sự thay đổi về nghề nghiệp và xáo trộn về thành phần cư dân và các mối quan hệ làng xóm, nhất là sự ảnh hưởng của lối sống hiện đại, cá nhân hóa đã làm cho những người dân sống chung trong làng đã không còn có nhiều cơ hội để tụ họp và giao lưu, gắn kết hàng ngày nữa. Đến lúc này, những hoạt động cộng đồng có ý nghĩa rất quan trọng. Và lễ hội là một trong những hoạt động văn hóa rất điển hình ở các làng, có tính kết nối cộng đồng rất mạnh, đây chính là dịp để người dân các làng được có cơ hội gắn kết với nhau nhiều hơn so với thường ngày.

Theo truyền thống, hàng năm các làng thờ thần Bảo Ninh Vương tổ chức lễ hội vào tháng Giêng. Khi có lễ hội, cả làng cùng chung tay, đồng lòng, đồng sức bảo ban, phân công, sắp xếp các công việc của làng để tổ chức ngày lễ hội sao cho tốt nhất. Ai cũng tự nguyện, sẵn sàng, vinh dự được tham gia vào các ban, các khối, hoặc vui vẻ, hồ hởi đến lễ hội để lễ thánh và gặp gỡ, giao lưu, tham gia các hoạt động vui chơi, văn nghệ. Đó là một phần của truyền thống văn hóa các làng, có khi đã được ghi vào hương ước, nhưng có khi không cần văn bản, giấy tờ, chỉ cần nhân dân họp bàn rồi thống nhất với nhau thành nghị quyết chung, thành lệ làng thì nhất nhất cả sẽ đồng lòng thực hiện. Trước đây, hương ước các làng thường quy định rõ việc phân công nhiệm vụ cho các các phe, giáp hoặc các độ tuổi có trách nhiệm tham gia việc làng, việc đình chùa trong những ngày lễ hội, tế lễ. Hiện nay, nhiều làng vẫn giữ lệ đó, ví như làng Hữu Lê vẫn giữ

VĂN HÓA - CULTURE

việc mỗi năm phân công một xóm đăng cai việc chuẩn bị, phục vụ các ngày chung của làng như các ngày Lễ đầu năm, Lễ thượng, Hạ điền, hội làng, giỗ Thần tại đình làng... Làng Tứ Kỳ, Bằng B, Bằng A, có lệ, cứ mỗi năm, hội đồng niên tuổi 50 của năm đó sẽ có trách nhiệm đăng cai việc chuẩn bị lễ và phục vụ các ngày lễ hội tưởng nhớ thần Bảo Ninh Vương. Ngoài các hội này, vào các dịp lễ hội, cúng giỗ khác các làng cũng phân công chi tiết các hội, ban tham gia các công việc và đảm trách các nhiệm vụ khác nhau như ban khánh tiết, đội nhạc, đội tế, đội an ninh trật tự... Những thành viên tham gia trong các ban, đội này đã đoàn kết thống nhất nhau trong suốt quá trình chuẩn bị, tập dượt cho các nghi lễ trong rất nhiều ngày. Chính trong quá trình cùng tham gia các hoạt động này, người dân đã có cơ hội được tiếp xúc với nhau nhiều hơn, qua đó gia tăng sự hiểu biết lẫn nhau, tạo cơ hội chia sẻ, đồng cảm và giúp đỡ lẫn nhau. Những chuyện về gia đình, con cháu, sức khỏe, chuyện đi chợ, đi chùa,... dù là rất đời thường nhưng lại là những tâm sự của những người cùng làng, cùng xóm nhưng không phải lúc nào họ cũng có cơ hội gặp gỡ, chia sẻ với nhau. Việc cùng nhau tham gia công việc của làng đã vô hình chung tạo cho người dân một môi trường giao lưu, kết nối. Chính sự kết nối đó đã tạo cho họ có cơ hội được thể hiện sức mạnh cộng đồng - sức mạnh của sự đoàn kết, tương trợ nhau.

Không chỉ ở phạm vi làng, tín ngưỡng thờ thần Bảo Ninh Vương còn tạo ra sự liên kết cộng đồng ở cấp độ liên làng. Bởi 8 làng cùng thờ chung một thần nên họ có chung tâm thức về thần Bảo Ninh Vương và có lệ tế lễ chung vào ngày giỗ Thần (16/6 Âm lịch). Theo truyền thống, vào dịp này 8 làng tổ chức rước Thần từ 7 làng về miếu Gàn và tổ chức tế lễ thần ở đó với quy mô rất lớn, với số lượng tham gia lên đến hơn hai nghìn người. Để có thể tổ chức được lễ rước 5 năm một lần, vai trò của nhân dân các làng rất quan trọng, nhất là trong các khâu chuẩn bị và cử hành các nghi lễ. Đây không chỉ là ngày các làng cùng tổ chức tế lễ mà việc tế chung và tổ chức rước từ tất cả các làng về miếu Gàn đã tạo ra một ngày hội lớn của cả vùng. Với

người dân, đây là lễ hội truyền thống miếu Gàn vào dịp giỗ Thần, là lễ hội của sự đoàn kết và gắn bó, là nơi để người dân các làng gặp gỡ, giao lưu, củng cố thêm mối liên kết bền chặt vốn đã có từ rất lâu.

4. KẾT LUẬN

Thờ thần Bảo Ninh Vương là tín ngưỡng của cộng đồng cư dân 8 làng Linh Đàm, Pháp Vân, Tứ Kỳ, Đại Từ, Bằng A, Bằng B, Tựu Liệt, Hữu Lê ở thành phố Hà Nội. Tín ngưỡng này đã được duy trì, tiếp nối qua nhiều thế hệ, là một phần của truyền thống văn hóa của các làng. Qua thời gian, cùng với việc được bảo tồn và duy trì, tín ngưỡng này đã trở thành nơi để người dân giao lưu, kết nối với nhau, từ đó mà sợi dây cố kết cộng đồng được nối dài và ngày càng trở nên bền chặt. Nếu trong văn hóa Việt Nam, cố kết cộng đồng được xác định là một trong những giá trị thuộc về truyền thống, là sức mạnh nội sinh, là giá trị biểu trưng cho sức mạnh và sự đoàn kết dân tộc, thì ở 8 làng thờ thần Bảo Ninh Vương, giá trị biểu trưng ấy vẫn đang được chuyển tải trong đời sống cộng đồng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Quang Thanh. (2023).** "Một số luận bàn về hệ giá trị văn hóa Việt Nam". **Tạp chí Cộng sản**, https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/828715/mot-so-luan-ban-ve-he-gia-tri-van-hoa-viet-nam.aspx
- Hoàng Thị Lan (chủ biên). (2022).** *Tín ngưỡng dân gian trong đời sống văn hóa người dân vùng Đồng bằng Sông Hồng hiện nay.* **Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.**
- Ngô Đức Thịnh. (1993).** "Những giá trị văn hóa của lễ hội cổ truyền và nhu cầu của xã hội hiện đại", trong *Lễ hội truyền thống trong đời sống xã hội hiện đại.* **Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.**
- Nguyễn Duy Hinh. (1996).** *Tín ngưỡng thành hoàng làng Việt Nam.* **Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.**
- Nguyễn Ngọc Mai. (2010).** *Thực hành nghi lễ lên đồng và mối liên hệ với đời sống tâm sinh lý nhóm xã hội đặc thù.* **Tạp chí Nghiên cứu con người, số 2.**